

Bản án số: 28/2024/HS-ST

Ngày: 20-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Thôn.

2. Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Đỗ Tuấn D, sinh ngày 29/01/1978; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đỗ Văn M và bà Trần Thị L (đều đã chết); có vợ là Lương Thị H, sinh năm 1982 và 02 con. Con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/11/2023 đến ngày 10/11/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Phạm Nhân T, sinh ngày 03/11/1991; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Nhật C, sinh năm 1970 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1970; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/11/2023 đến 10/11/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

3. Phạm Minh Q, sinh ngày 21/9/1993; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; có vợ là Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1991 và có 02 con. Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án,

tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/11/2023 đến 10/11/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện A, Hải Phòng. Vắng mặt

+ Người làm chứng: Anh Ninh Văn B, anh Ninh Văn H và chị Lương Thị H đều vắng mặt.

+ Người chứng kiến: Ông Vũ Văn C và anh Dương Đức T đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 07/11/2023, Phạm Nhân T đang ở nhà thì Phạm Minh Q đến nhà chơi. Ngồi chơi được một lúc thì T và Q nảy sinh ý định và rủ nhau mua ma túy đá về sử dụng. T góp 200.000 đồng và Q góp 100.000 đồng, sau đó Q chở T bằng xe mô tô theo sự chỉ dẫn của T đến nhà Đỗ Tuấn D để mua ma túy. Khi đến gần nhà D thì T bảo Q dừng xe ở đầu ngõ còn T đi bộ vào nhà D mua 300.000 đồng tiền ma túy được 01 túi nilon màu trắng, viên đỏ kích thước (02x1,6)cm bên trong chứa ma túy đá và cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi ra chỗ Q đứng đợi T nói với Q “*mua được rồi*”, sau đó Q chở T đi về. Khi đến tổ dân phố Trung Dũng, thị trấn An Lão thì bị Công an huyện An Lão bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay trái của T đang cầm 01 túi nilon màu trắng, viên đỏ kích thước (02x1,6)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được ký hiệu M1) vừa mua được của D.

Cùng buổi sáng ngày 07/11/2023, Ninh Văn B gặp Ninh Văn H, nhờ H chở lên xã Quốc Tuấn có việc, sau đó B chỉ đường cho H chở vào nhà Đỗ Tuấn D. Đến nơi, B đi vào nhà D mua 300.000 đồng tiền ma túy được 01 túi nilon màu trắng, viên dán màu xanh kích thước (1,5x1,8)cm bên trong chứa ma túy đá và cất vào túi quần phía trước bên trái của B đang mặc rồi đi ra chỗ H đang đứng chờ ngoài cổng. H chở B đến khu vực chân núi Voi thuộc địa phận xã An Tiến, An Lão thì B bảo dừng xe để B đi vệ sinh ở rìa đường, còn H đi mua thuốc lá. Lúc này B gặp H (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đi ngang qua hỏi B có gì không. Vì cùng là nghiện ma túy nên B sẻ một phần ma túy đã mua của D cho H, phần còn lại B cất vào trong túi quần phía trước. Khoảng 05 phút sau, H quay lại đón B tiếp tục đi thì bị lực lượng Công an huyện An Lão kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của B đang mặc có 01 túi nilon màu trắng viên dán màu xanh kích thước (1,5x1,8)cm bên trong chứa ma túy đá, nghi là ma túy (được ký hiệu M2).

Căn cứ lời khai của Phạm Nhân T và Ninh Văn B, Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, đồng thời thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Tuấn D ở thôn Cẩm Văn, xã Quốc Tuấn, An Lão thu giữ: Tại mặt bàn trong phòng ngủ của D có 01 tấm phim chụp X-Quang, kích thước (24x20)cm; 01 chiếc kéo kim loại, tay cầm màu đen dài 21cm; 04 ống

hút nhựa màu trắng dài 20,5cm; 01 bật lửa màu đỏ. Tại nóc təc nước ở lán sau nhà D (đối diện nhà vệ sinh) có 01 chiếc ủng cao su màu xanh (chân phải), bên trong ủng có 01 túi nilon màu trắng, viền đỏ, kích thước (8,5x14)cm, bên trong túi này có 24 đoạn ống nhựa (dạng ống hút nước) màu trắng được hàn kín hai đầu kích thước (04x0,8)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; 03 túi nilon màu trắng, đều có kích thước (03x2,5)cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; 11 túi nilon màu trắng viền đỏ đều có kích thước (2,2x1,7)cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; 25 túi nilon màu trắng, viền xanh đều có kích thước (2,3x1,8)cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; 17 túi nilon màu trắng, viền xanh đều có kích thước (1,8x1,5)cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (được ký hiệu M3).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Đỗ Tuấn D khai nhận: Từ khoảng cuối năm 2019, do không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên D đã nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ để bán kiếm lời. D thường xuyên đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, Hải Phòng mua loại ma túy “đá” của những người không quen biết, không rõ địa chỉ, tên tuổi mang về nhà chia vào các đoạn ống nhựa được D cắt sẵn và túi đựng ma túy có kích thước khác nhau được D mua ở tạp hóa bên đường và bán với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng cho những người nghiện đến nhà D mua. Sáng ngày 07/11/2023, D đã bán ma túy cho 02 người nam giới (D không biết tên tuổi, địa chỉ, đến mua cách nhau vài phút).

Toàn bộ số ma túy thu giữ tại nhà D, là của D mua từ ngày 06/11/2023 tại khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn của một người đàn ông không quen biết với giá 3.600.000 đồng nhằm mục đích mang về nhà để chia nhỏ bán kiếm lời.

Bản kết luận giám định số 904/KL-KTHS ngày 10/11/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Tinh thể màu trắng của mẫu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,20 gam, là loại Methamphetamine”.

Bản kết luận giám định số 903/KL-KTHS ngày 10/11/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Tinh thể màu trắng của mẫu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,07 gam, là loại Methamphetamine”.

Bản kết luận giám định số 911/KL-KTHS ngày 10/11/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Tinh thể màu trắng của mẫu M3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 22,47 gam, loại Methamphetamine”.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đỗ Tuấn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Phạm Nhân T và Phạm Minh Q đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn D từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt các bị cáo Phạm Nhân T và Phạm Minh Q mỗi bị cáo mức án từ 21 đến 24 tháng tù đều về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; buộc bị cáo D phải nộp lại số tiền 600.000 đồng thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; đề nghị các vấn đề xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào sáng ngày 07 tháng 11 năm 2023 tại địa điểm nhà riêng ở Thôn C, xã Q, huyện A, Hải Phòng, Đỗ Tuấn D đã có hành vi lần lượt bán trái phép 02 lần ma túy Methamphetamin cho Phạm Nhân T và Ninh Văn B, thu lời bất chính số tiền 600.000 đồng. Tổng lượng ma túy Methamphetamin bị cáo cất giữ tại nhà để bán kiếm lời là 22,47 gam. Do vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận Đỗ Tuấn D đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo b (Phạm tội 02 lần trở lên) và điểm i (...Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam) khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đối với Phạm Nhân T và Phạm Minh Q đã có hành vi cùng nhau góp tiền mua ma túy của Đỗ Tuấn D 01 lần vào sáng ngày 07/11/2023 với khối lượng là 0,2 gam để sử dụng cho bản thân nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận Phạm Nhân T và Phạm Minh Q đã đồng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, các chất hướng thần, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”.

[5] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

[5.1] Căn cứ tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Hội đồng xét xử xét thấy mức án Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão đề nghị xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo Phạm Nhân T và bị cáo Phạm Minh Q đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo Tâm góp số tiền nhiều hơn bị cáo Quân, lại là người trực tiếp đi mua ma túy nên bị cáo Tâm phải chịu mức án cao hơn bị cáo Quân.

[5.2] Ngoài hình phạt chính thì các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo hiện không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Lượng ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói của các mẫu giám định được niêm phong lại trong bì giấy, dấu niêm phong số 903MT/PC09, 904MT/PC09 và 911MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 tấm phim chụp X-Quang, kích thước (24x20)cm; 01 chiếc kéo kim loại, tay cầm màu đen dài 21cm; 04 ống hút nhựa màu trắng dài 20,5cm; 01 bật lửa màu đỏ; 01 chiếc ủng cao su màu xanh (chân phải) là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha màu đỏ BKS:16M5-9006 là xe của bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ bị cáo Quân). Sáng ngày 07/11/2023 bị cáo Quân tự ý lấy xe đi, bà Tâm không biết. Xét đây là tài sản hợp pháp của bà Tâm nên trả lại cho bà Tâm sử dụng.

[7] Về một số vấn đề khác:

[7.1] Đối với Ninh Văn B tàng trữ trái phép 0,07 gam Methamphetamine chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nhân thân chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này và chưa có tiền án về các tội được quy định tại Điều 248, 250, 251 và 252 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Công an huyện An Lão ra quyết định xử phạt hành chính đối với Bình về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định.

[7.2] Đối với đối tượng tên H mà Ninh Văn B khai đã cho ma túy tại khu vực chân núi Voi ngày 07/11/2023, hiện chưa xác định được tên, tuổi địa chỉ của đối tượng này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão tách riêng tiếp tục điều tra xác minh. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.3] Đối với Ninh Văn H chở Ninh Văn B đến nhà Đỗ Tuấn D nhưng không biết việc Bình mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão không xử lý đối với H. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.4] Đối với đối tượng bán ma túy cho D tại khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng, hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

[7.5] Bị cáo Đỗ Tuấn D trong sáng ngày 07/11/2023 đã bán ma túy 02 lần, thu lời bất chính số tiền 600.000 đồng nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251 (đối với bị cáo Đỗ Tuấn D); điểm c khoản 1 Điều 249 (đối với bị cáo Phạm Nhân T và Phạm Minh Q); Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Tuấn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn D 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Trừ cho bị cáo 03 ngày đã bị tạm giữ trước đó (từ ngày 08/11/2023 đến ngày 10/11/2023) vào thời gian chấp hành án.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Nhân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Phạm Nhân T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/11/2023

3. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Q 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/11/2023

4. Buộc bị cáo Đỗ Tuấn D phải nộp lại số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói của các mẫu giám định được niêm phong lại trong bì giấy, dấu niêm phong số 903MT/PC09, 904MT/PC09 và 911MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 tấm phim chụp X-Quang, kích thước (24x20)cm; 01

chiếc kéo kim loại, tay cầm màu đen dài 21cm; 04 ống hút nhựa màu trắng dài 20,5cm; 01 bật lửa màu đỏ; 01 chiếc ủng cao su màu xanh (chân phải).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha màu đỏ BKS:16M5-9006

(theo biên bản giao nhận tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện An Lão và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Lão ngày 04/4/2024)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Tuấn D, Phạm Nhân T và Phạm Minh Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị T được kháng cáo phần bản án liên quan đến chiếc xe Wave anpha màu đỏ BKS:16M5-9006 kể từ ngày nhân được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Phòng PV 06 – Công an TP Hải Phòng;
- Công an huyện An Lão;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định

